

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/HS-ST

Ngày: 16/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Thẩm phán: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bẩy

Ông Ngô Bá Tiến

Ông Đinh Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2021/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn M, sinh năm 2000; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh TH. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1977, Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1977. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/09/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Khương D, sinh năm 1999; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh TH. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1965, con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1964. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/09/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Vũ Thị T**, sinh năm 2000; Giới tính: Nữ. Nơi cư trú: thôn C, xã L, huyện G, thành phố HN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên. Con ông: Vũ Bá U, sinh năm 1971, Con bà: Vũ Thị B, sinh năm 1972. Chồng, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/09/2020 đến ngày 07/09/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa.

***, *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo M*: Ông Hoàng Thế T, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH D, Đoàn luật sư tỉnh BN. Có mặt.

***, *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo D*: Ông Phạm Tiến Q, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Q, Đoàn luật sư tỉnh BN. Có mặt.

***. *Bị hại*: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Fe Credit).

Địa chỉ: Tầng 02, tòa nhà REE TOWER số 09 Đào Văn B, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1987

Địa chỉ: khu Q, phường K, thành phố B, tỉnh BN. Có mặt.

***, *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1977. Có mặt

2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1977. Có mặt

Đều trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh TH

3. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965 (Có mặt)

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Zalo, Trần Văn M quen biết một người tên là Q. Q thỏa thuận với M về việc làm giả chứng minh nhân dân để chiếm đoạt tiền của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng (Fe Credit). Theo thỏa thuận Q cung cấp hồ sơ, chứng minh nhân dân hoặc phôi chứng minh nhân dân giả, thông tin hồ sơ vay tiền gồm: Mã OTP, CMND, số điện thoại, số tiền được rút...để rút tiền. M có trách nhiệm cung cấp ảnh để làm chứng minh nhân dân hoặc hoàn thiện chứng minh nhân dân giả từ phôi do Q cung cấp để đi rút tiền, tiền chiếm đoạt được M khai được hưởng ít nhất 4 triệu đồng/1 lần rút tiền thành công, số tiền còn lại M chuyển khoản cho Q bằng dịch vụ nạp tiền Viettel Pay. M đồng ý và rủ Nguyễn Khương D cùng làm với M, M thỏa thuận cho D hưởng từ 1 triệu đến 1 triệu 500 nghìn/1 lần rút tiền thành công, D đồng ý. Khoảng từ tháng 5 năm

2020 đến tháng 6 năm 2020, M và D lấy ảnh của D từ tài khoản Zalo và Facebook của D gửi cho Q để Q làm giả chứng minh nhân dân bằng cách dán ảnh của D vào phôi CMND, đến khoảng cuối tháng 6/2020 Q gửi cho M 01 máy ép plastic, 02 miếng nhựa tạo dấu nổi Công an tỉnh Bắc Ninh và phôi CMND có đầy đủ thông tin nhưng chưa có ảnh, M làm giả bằng cách dán ảnh của D vào phôi CMND do Q gửi đến rồi dùng kim ép 2 miếng nhựa tạo hình dấu nổi Công an tỉnh Bắc Ninh giáp lai ảnh với phôi CMND sau đó ép plastic. Đến thời điểm bị bắt Q gửi cho M 14 CMND giả, M thừa nhận trực tiếp làm giả 05 CMND, quá trình M làm giả CMND số 101001960 mang tên Bàn Văn D sinh năm 1990, HKTT: xã Đ, huyện H, tỉnh QN thì T có mặt và giúp M cắt ảnh của D để M dán vào phôi CMND giả nhưng M không nói cho T biết mục đích làm giả CMND để làm gì. Q gửi cho M 14 CMND giả và dụng cụ, tài liệu làm giả CMND qua 01 người xe ôm nay chưa xác định được là ai. Tổng số CMND Q làm giả gửi cho M và số CMND M trực tiếp làm giả là 19 CMND.

Từ ngày 15/6/2020 đến ngày 04/9/2020 Trần Văn M, Nguyễn Khương D đã sử dụng 01 CMND do M trực tiếp làm giả và 09 CMND giả do Q gửi đến chiếm đoạt tiền của Công ty Fe Credit như sau: Q sử dụng tài khoản Zalo “Van quang” sau đổi tên là “Bong bóng” nhắn tin gửi các thông tin cần phải có để rút tiền vay đến tài khoản zalo có tên “Trang Anh” và “Minh Trần” của M. M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đăng nhập tài khoản zalo để nhận tin nhắn của Q sau đó lấy CMND giả có thông tin Q gửi đến đưa cho D để D vào các điểm Fe Credit chi trả tiền cho người vay làm thủ tục vay tiền. Khi D vào làm thủ tục vay tiền thì M nhắn tin chuyển tiếp tin nhắn của Q đến tài khoản zalo “Anh thợ tóc” của D. Để tránh phát hiện D đổi tên tài khoản zalo “Trang Anh” của M thành “Fe Credit” lưu trong máy điện thoại của D. Khi D làm việc với nhân viên giải ngân để rút tiền vay thì D đưa cho nhân viên giải ngân CMND giả dán ảnh của D sau đó cung cấp các thông tin do M chuyển đến cho nhân viên giải ngân, cuối cùng D ký tên người nhận tiền theo tên trên CMND bằng chữ ký điện tử rồi nhận tiền, Cụ thể:

1) Ngày 15/6/2020, M và D sử dụng chứng minh nhân số 1220048369 mạo danh **Vũ Văn C** sinh năm 1994, HKTT: Thanh V, Hiệp H, BG đến trung tâm Điện máy xanh tại thôn Tư Thế, xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh chiếm đoạt thành công 50.000.000 đồng.

2) Ngày 16/6/2020, M và D sử dụng chứng minh nhân dân số 1220048649 mạo danh **Trần Văn Q** sinh năm 1991, HKTT: Đông S, Yên T, BG đến trung tâm Điện máy xanh tại địa chỉ Phú Thụy, Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội chiếm đoạt thành công 50.000.000 đồng.

3) Ngày 20/6/2020, M và D sử dụng chứng minh nhân dân số 125410002 mạo danh **Ngô Thành Đ** sinh năm 1991, HKTT: T, Gia Đ, TT, BN đến trung tâm Điện máy xanh tại địa chỉ 196 đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội chiếm đoạt thành công 66.000.000 đồng .

4) Ngày 24/6/2020, M và D sử dụng chứng minh nhân dân số 125410560 mạo danh **Nguyễn Công T** sinh năm 1992, HKTT: An B, TT, BN đến trung tâm Điện máy xanh tại địa chỉ 1283 đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội chiếm đoạt thành công 53.000.000 đồng.

5) Ngày 24/6/2020, M và D sử dụng chứng minh nhân dân số 125324245 mạo danh **Nguyễn Duy C** sinh năm 1990, HKTT: Thanh K, TT, BN đến siêu thị Thế giới di động tại địa chỉ thôn Nội, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội chiếm đoạt thành công 45.500.000 đồng.

6) Ngày 26/6/2020, M và D sử dụng chứng minh nhân dân số 113664188 mạo danh **Nguyễn Văn A** sinh năm 1997, HKTT: Tiên S, LS, HB đến Phòng giao dịch ngân hàng BIDV - chi nhánh Gia Bình chiếm đoạt thành công số tiền 49.000.000 đồng.

7) Ngày 26/6/2020, M và D sử dụng chứng minh nhân dân số 113663145 mạo danh **Bùi Văn H** sinh năm 1996, HKTT: Tuấn Đ, LS, HB đến Phòng giao dịch ngân hàng BIDV - Chi nhánh Ngô Xuân Quảng tại địa chỉ 287 Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội chiếm đoạt thành công 62.000.000 đồng.

8) Ngày 01/7/2020, M và D sử dụng chứng minh nhân dân số 122058995 mạo danh **Phương Văn N** sinh năm 1995, HKTT: Tam H, YT, BG đến Phòng giao dịch ngân hàng BIDV - Chi nhánh Ngô Xuân Quảng tại địa chỉ 287 Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội chiếm đoạt thành công 66.000.000 đồng.

9) Ngày 28/7/2020, M và D sử dụng chứng minh nhân dân số 186289080 mạo danh **Nguyễn Văn D** sinh năm 1988, HKTT: Trung T, Yên T, NA đến Phòng giao dịch ngân hàng BIDV – chi nhánh Gia Bình chiếm đoạt thành công 55.000.000 đồng.

10) Ngày 04/9/2020, M và D sử dụng chứng minh nhân số 132459899 mạo danh tên **Phạm Anh T** sinh năm 1985, HKTT: Vô T, Hạ H, PT - đây là CMND do M trực tiếp làm giả đến Phòng giao dịch ngân hàng BIDV – chi nhánh Gia Bình đang làm thủ tục rút tiền, chiếm đoạt 66.000.000 đồng thì nhân viên giải ngân nghi ngờ báo Công an huyện Gia Bình đến kiểm tra phát hiện, bắt giữ. Quá trình thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn M, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình thu giữ được 8 CMND và 01 căn cước công dân, tạm giữ của Duy 01 CMND mang tên Phạm Anh T và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X có số IMEI: 3567400841614771, 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Khương D.

Tổng số tiền Trần Văn M cùng Nguyễn Khương D bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt được của Công ty Fe Credit 496.500.000 đồng và đang thực hiện hành vi chiếm đoạt 66.000.000 đồng thì bị phát hiện. Như vậy tổng số tiền Trần Văn M cùng đồng phạm chiếm đoạt của Fe Credit là 562.500.000 đồng. Ngoài số tiền

496.500.000 đồng M, D đã chiếm đoạt được Fe Credit còn bị thiệt hại 27.301.500 đồng là phí bảo hiểm đối với các khoản “vay” bị chiếm đoạt (không bao gồm phí bảo hiểm khoản 66.000.000 đồng ngày 04/9/2020). Tổng số tiền M, D đã chiếm đoạt được và gây thiệt hại cho Fe Credit là 523.801.500 đồng (Năm trăm hai mươi ba triệu, tám trăm lẻ một nghìn, năm trăm đồng).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn M tại phòng 501 nhà nghỉ B ở xã X, huyện T Cơ quan điều tra thu được 29 miếng nhựa dùng để ép Plastic.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Khương D tại phòng 402 nhà nghỉ S ở xã T, huyện T Cơ quan điều tra thu được 02 chứng minh nhân dân số 122048369 mang tên Vũ Văn C và số 125450076 mang tên Nguyễn Ngọc C 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Khương D;

Khám xét khẩn cấp tại nhà của M ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh TH, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình phát hiện thu giữ 01 sổ tiết kiệm số AA0205689 do ngân hàng Liên Việt Postbank phát hành, 01 thẻ tiết kiệm số CA09446506 do ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam phát hành, 01 sổ tiết kiệm số AP 0013938 do ngân hàng Seabank phát hành, 01 sổ tiết kiệm số FDAA 803735 do ngân hàng Quốc dân phát hành, 04 sổ tiết kiệm cùng mang tên Trần Văn M.

Ngày 05/9/2020, Vũ Thị T đến Công an huyện Gia Bình đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 có số IMEI: 356388104284202, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X có số IMEI: 354874092246305, 01 máy ép Plastic, 02 miếng nhựa tạo hình dấu nổi Công an tỉnh Bắc Ninh, 12 miếng nhựa dùng để ép Plastic, 01 thước kẻ loại 30(cm), 02 ảnh chân dung của D.

Tổng số CMND Cơ quan điều tra đã thu giữ được là 11 CMND. Tại bản kết luận giám định số: 113/KLGĐTL-PC09 ngày 04/9/2020 và Bản kết luận giám định số 119/KLGĐTL-PC09 ngày 14/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *11 (Mười một) chứng minh nhân dân thu giữ của Nguyễn Khương D và Trần Văn M là giả, phương pháp làm giả: in phun màu. Các hình dấu tròn đóng tại vị trí giáp lai ảnh và dưới mục “GIÁM ĐỐC CA” (dấu chìm) trên 11 chứng minh nhân dân trên được đóng ra từ 02 mặt dấu do T giao nộp.* M khai quen biết Q thông qua mạng xã hội và chỉ liên lạc với Q qua ứng dụng zalo. Nội dung tin nhắn Q gửi cho M cũng như tin nhắn M gửi cho D đã bị M, D xóa không lưu trong các điện thoại của M và D. Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình đã tiến hành trưng cầu Viện khoa học hình sự- Bộ Công an giám định, trích xuất các tin nhắn zalo trên các điện thoại di động đã thu giữ của M, D và T. Kết quả giám định, không trích xuất, phục hồi được tin nhắn nào có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; Không xác định được các tin nhắn đã trích xuất, phục hồi được từ tài khoản zalo nào và được đăng nhập bởi số điện thoại nào. M khai chuyển khoản cho Q bằng dịch vụ Viettelpay, tài khoản nhận tiền thì M chỉ nhớ tài khoản ngân hàng TMCP Quân đội. Do M chỉ nhớ thông tin chủ tài khoản ngân hàng TMCP Quân đội trên ứng dụng Viettelpay M chuyển tiền đến tên là

“Van quang” nên Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Ninh không xác minh được nhân thân, lai lịch của người tên Q.

Đối với các hồ sơ khác do Fe Credit giao nộp có dấu hiệu bị làm giả, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình đã cho M, D và anh K là đại diện của Công ty Fe Credit đối chất nhưng không có căn cứ để xác định M và D có liên quan đến các hồ sơ này. Quá trình điều tra đến nay, anh K không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu gì mới liên quan đến các hồ sơ này nên không có cơ sở để làm rõ việc M và D có liên quan đối với 35 hồ sơ này.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 142/CTr-VKS-P2 ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Trần Văn M và Nguyễn Khương D về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại các điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Truy tố Vũ Thị T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Khương D, Vũ Thị T đều thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo M, D thừa nhận trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2020 đến ngày 04 tháng 9 năm 2020, D đã cung cấp ảnh của D cho Trần Văn M để M làm giả 5 CMND, M gửi ảnh của D cho người chưa xác định được làm giả 14 CMND. Mục đích làm giả CMND của M, D để giả mạo hồ sơ vay tiền của Fe Credit để chiếm đoạt. Trong tổng số 19 CMND giả, M và D đã sử dụng 10 CMND giả mạo người khác đến siêu thị Thế Giới Di Động, trung tâm Điện Máy Xanh, chi nhánh ngân hàng BIDV trên địa bàn các huyện Thuận Thành, Gia Bình tỉnh Bắc Ninh và các quận, huyện: Gia Lâm, Hoàng Mai, Thanh Trì thành phố Hà Nội làm thủ vay tiền của Fe Credit và đã chiếm đoạt thành công 9 lần với tổng số tiền 496.500.000 đồng, ngày 04/9/2020 M, D đang thực hiện hành vi chiếm đoạt 66.000.000 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Về phía bị cáo T thừa nhận bản thân T có biết M làm giả Chứng minh thư nhân dân và có giúp M làm giả CMND số 101001960 mang tên Bàn Văn D nhưng T không biết mục đích M làm giả CMND để đi chiếm đoạt tài sản của Fe Credit.

Các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Về phía anh Nguyễn Văn K là người đại diện theo ủy quyền của Fe Credit trình bày cho biết việc các bị cáo M, D dùng chứng minh thư giả của người khác để làm hợp đồng vay vốn của Fe Credit thì đã rút thành công 09 lần với tổng số tiền là 496.500.000 đồng, đến lần thứ 10 vào ngày 04/9/2020 M, D đang thực hiện hành vi chiếm đoạt 66.000.000 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ. Anh K cho biết ngoài số tiền 496.500.000 đồng M, D đã chiếm đoạt được thì Fe Credit còn bị thiệt hại 27.301.500 đồng là phí bảo hiểm đối với các khoản “vay”. Vì vậy nay Fe Credit

yêu cầu M, D phải bồi thường cho Fe Credit số tiền đã chiếm đoạt được và tiền gây thiệt hại cho Fe Credit với tổng số tiền là 523.801.500 đồng. Anh được biết gia đình bị cáo M, D và bị cáo T đã nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 512.970.000đ để khắc phục bồi thường cho Công ty Fe Credit, như vậy vẫn còn thiếu 10.831.500 đồng, tại phiên tòa hôm nay bố mẹ bị cáo M là ông T1, bà T2 đã trực tiếp bồi thường cho Fe Credit do anh đại diện số tiền còn thiếu là 10.831.500 đồng, đối với số tiền 512.970.000đ hiện đang được tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh anh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho Fe Credit. Về hình phạt đối với các bị cáo, anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo vì tuổi đời các bị cáo còn trẻ.

Về phía ông T1, bà T2 trình bày xác nhận sau khi M bị bắt thì M đã tác động đến ông bà để ông bà khắc phục bồi thường thay cho M và ông bà đã nộp khắc phục tại cơ quan điều tra để bồi thường cho Fe Credit với số tiền là 504.970.000đ, tại phiên tòa hôm nay ông bà biết số tiền các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả vẫn còn thiếu 10.831.500 đồng, nay ông bà xin tự nguyện nộp khắc phục nốt cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại ông bà.

Về phía ông Nguyễn Văn D trình bày sau khi D bị bắt thì D có tác động đến gia đình nhờ gia đình khắc phục hậu quả hộ và ông đã thay D nộp tại cơ quan điều tra 4000.000 đồng để khắc phục hậu quả nay ông không yêu cầu D phải hoàn trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Căn cứ vào hành vi phạm tội; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; căn cứ vào nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Khương D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

1. Trần Văn M từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù và phạt bổ sung từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc Trần Văn M phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là từ 12 năm tù đến 13 năm tù.

2. Nguyễn Khương D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Khương D phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s, b, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

3. Vũ Thị T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*, Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 589 BLDS

Buộc bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Khương D phải liên đới bồi thường cho Công ty Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Fe Credit) số tiền là 523.801.500 đồng (Năm trăm hai mươi ba triệu, tám trăm lẻ một nghìn, năm trăm đồng). Xác nhận bố mẹ Trần Văn M là ông Trần Văn T1, bà Lê Thị T2 đã nộp khắc phục hậu quả cho M số tiền là 504.970.000 tại Cơ quan điều tra và 10.831.500đ tại phiên tòa hôm nay; xác nhận bị cáo Nguyễn Khương D đã nộp lại số tiền chiếm đoạt là 4000.000đ; xác nhận bị cáo Vũ Thị T đã nộp lại số tiền 4000.000đ được M cho.

*, Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 11 Chứng minh thư nhân dân số 132459899; 173591416; 101001960; 113445819; 024325175; 273105191; 341857310; 070964454; 122048368 ; 125450076; 01 thẻ căn cước công dân; 41 miếng ép Plastic; 02 miếng nhựa tạo hình dấu nổi của Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 thước kẻ loại 30cm; 02 ảnh chân dung của D;

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 máy ép Plastic; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X của D đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X của M đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo M 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro max của M đã qua sử dụng; bị cáo T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 của T đã qua sử dụng.

Trả lại Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Fe Credit) số tiền 512.970.000đ do các bị cáo và gia đình nộp khắc phục hậu quả.

Trong phần tranh luận, Luật sư Hoàng Thế T là người bào chữa cho bị cáo M trình bày quan điểm cho rằng về tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo luật sư T không có ý kiến gì, tuy nhiên việc Cáo trạng truy tố bị cáo M về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là không phù hợp bởi các bị cáo chỉ chiếm đoạt thành công với số tiền là 496.500.000 đồng vì vậy không đủ cấu thành vật chất để truy tố bị cáo M theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự do đó đề nghị Hội đồng xem xét chuyển khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố từ khoản 4 xuống khoản 3 Điều 174 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo M đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo có bà ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị

cáo M về cả 02 tội là nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để cho bị cáo M được hưởng dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

Về phía luật sư Phạm Tiến Q là người bào chữa cho bị cáo D trình bày quan điểm đồng nhất với ý kiến của luật sư T cho rằng Cáo trạng truy tố bị cáo M, D theo điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS là chưa chính xác bởi các bị cáo chỉ chiếm đoạt thành công với số tiền 496.500.000 đồng, còn lần cuối cùng 66.000.000 đồng là chưa chiếm đoạt được nên phạm tội chưa đạt vì vậy phải truy tố M, D theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự do số tiền chiếm đoạt dưới 500 triệu đồng và tiền thiệt hại về phí bảo hiểm không được tính. Về hình phạt Kiểm sát viên đề nghị với bị cáo D không phù hợp vì D vai trò hạn chế hơn M và được hưởng lợi ít hơn M. Từ những phân tích trên luật sư Q đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự để xét xử đối với các bị cáo, đồng thời do M, D có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử các bị cáo theo khung hình phạt tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, nghe quan điểm bào chữa của luật sư, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không tham gia tranh luận.

Đôi đáp với ý kiến luật sư, Kiểm sát viên cho rằng việc Cáo trạng truy tố các bị cáo theo điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS là phù hợp vì các bị cáo đã chiếm đoạt số tiền của bị hại là trên 500 triệu đồng. Lần cuối vào ngày 04/9/2020 đang thực hiện việc chiếm đoạt số tiền 66.000.000 đồng thì bị phát hiện là nằm ngoài ý muốn của các bị cáo, lần này thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt vì vậy M, D vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội chưa đạt. Về các tình tiết giảm nhẹ thì Kiểm sát viên cũng đề nghị áp dụng như các luật sư. Về hình phạt thì Kiểm sát viên cũng đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để cho các bị cáo được hưởng dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, vì vậy Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại cùng những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xem xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2020 đến ngày 04 tháng 9 năm 2020, Trần Văn M, Nguyễn Khương D đã cung cấp ảnh của D cho Trần Văn M để M làm giả 5 CMND, M gửi ảnh của D cho người chưa xác định được làm giả 14 CMND. Mục đích làm giả CMND của M, D để giả mạo hồ sơ vay tiền của Fe Credit để chiếm đoạt. Quá trình M làm giả CMND số 101001960 mang tên Bàn Văn D thì T đã biết và giúp M làm giả CMND này nhưng T không biết mục đích M làm giả CMND. Trong tổng số 19 CMND giả, M và D đã sử dụng 10 CMND giả mạo người khác đến siêu thị Thế Giới Di Động, trung tâm Điện Máy Xanh, chi nhánh ngân hàng BIDV trên địa bàn các huyện Thuận Thành, Gia Bình tỉnh Bắc Ninh và các quận, huyện: Gia Lâm, Hoàng Mai, Thanh Trì thành phố Hà Nội làm thủ vay tiền của Fe Credit và đã chiếm đoạt thành công 9 lần với tổng số tiền 496.500.000 đồng, ngày 04/9/2020 M, D đang thực hiện hành vi chiếm đoạt 66.000.000 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ. Như vậy tổng số tiền Trần Văn M cùng đồng phạm chiếm đoạt của Fe Credit là 562.500.000 đồng.

Ngoài số tiền 496.500.000 đồng M, D đã chiếm đoạt thành công thì Fe Credit còn bị thiệt hại 27.301.500 đồng là phí bảo hiểm đối với các khoản “vay”. Tổng số tiền M, D đã chiếm đoạt được và gây thiệt hại cho Fe Credit là 523.801.500 đồng (Năm trăm hai mươi ba triệu, tám trăm lẻ một nghìn, năm trăm đồng).

Tại phiên tòa hôm nay các luật sư bào chữa cho bị cáo D và M cho rằng việc Cáo trạng truy tố bị cáo M và D theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là không phù hợp bởi các bị cáo chỉ chiếm đoạt thành công số tiền của Fe Credit là 496.500.000đ còn lần cuối 66.000.000 đồng là chưa chiếm đoạt được. Hội đồng xét xử nhận thấy, ngày 04/9/2020 M và D cùng có ý thức đi chiếm đoạt của Fe Credit số tiền 66.000.000 đồng song do bị phát hiện bắt giữ nên hai bị cáo không chiếm đoạt được là nằm ngoài ý muốn của hai bị cáo, lần thực hiện tội phạm này của hai bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự thì Phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chưa đạt. Do vậy các luật sư cho rằng phải truy tố, xét xử M, D theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là không phù hợp.

Xét thấy hành vi của bị cáo M và D đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 174 và khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Vũ Thị T cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, và xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân mà còn làm ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của các cơ quan hành chính Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội do đó đối với các bị cáo xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xem xét tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, câu kết chặt chẽ. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo M và D thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng bởi các bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của Fe Credit với tổng số tiền là 562.500.000 đồng, trong đó chiếm đoạt thành công 496.500.000 đồng, còn chiếm đoạt chưa đạt là 66.000.000 đồng và gây thiệt hại 27.301.500 đồng là phí bảo hiểm đối với các khoản “vay” do vậy hành vi phạm tội của M và D đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự, không những vậy các bị cáo M và D còn có hành vi làm giả 19 chứng minh thư nhân dân mang tên người khác nhằm mục đích sử dụng để đi chiếm đoạt tiền của Fe Credit và đã chiếm đoạt thành công 09 lần với số tiền 496.500.000 đồng nên hành vi phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” của hai bị cáo cũng đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm a,b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự do vậy đối với bị cáo M và D xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly hai bị cáo với đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục hai bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy bị cáo M là người giữ vai trò chính bởi bị cáo là người đã chuẩn bị hồ sơ và thông tin của người khác rồi rủ D cùng tham gia làm giả hồ sơ vay tiền để chiếm đoạt tiền của Fe Credit đồng thời bản thân bị cáo M cũng đã trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện để làm giả chứng minh thư của người khác rồi đưa cho D đi rút tiền do vậy khi quyết định hình phạt cần cho bị cáo M mức hình phạt cao hơn D.

Đối với Vũ Thị T biết M làm giả chứng minh thư để sử dụng vào mục đích bất hợp pháp song T vẫn giúp M làm giả 01 chứng minh thư mang tên anh Bàn Văn D do vậy đối với bị cáo T cũng cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[5] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy:*

Về nhân thân, xét thấy các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo M và D xét thấy, Quá trình điều tra và

tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo và gia đình đã nộp lại số tiền chiếm đoạt của bị hại để bồi thường khắc phục hậu quả nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo M trong quá trình tạm giam đã nhờ gia đình ủng hộ cho địa phương 20.000.000 đồng để phòng chống Covid 19, tại phiên tòa đại diện Bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo M, D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị phát hiện đã tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, cũng đã tự nguyện nộp lại số tiền 4000.000đ do được M cho nên bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Khương D thực hiện làm giả 19 chứng minh thư nhân dân và cùng nhau 10 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Số tiền chiếm đoạt mỗi lần đều đủ để cấu thành tội phạm. do đó các bị cáo M và D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Theo Cáo trạng còn xác định các bị cáo M, D dùng phôi CMND, dấu nổi để làm giả CMND làm nhân viên thu ngân không phân biệt được thật giả do đó các bị cáo M, D còn phạm vào tình tiết tăng nặng quy định tại điểm m khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự với tình tiết “ dùng thủ đoạn tinh vi” tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên đã rút và không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo M, D nhận được hồ sơ thông tin vay vốn của Fe Credit là do một người khác gửi đến chứ các bị cáo không trực tiếp dùng mạng máy tính xâm nhập dữ liệu của Fe Credit để lấy thông tin khách hàng đồng thời việc các bị cáo dùng phôi CMND và dấu nổi giả để làm giả CMND thì các bị cáo đã bị truy tố tội độc lập về “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” do vậy không thể áp dụng tình tiết tăng nặng “dùng thủ đoạn tinh vi” được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 52 đối với các bị cáo M, D được, việc Kiểm sát viên rút việc áp dụng tình tiết này đối với các bị cáo là phù hợp.

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vai trò, tính chất hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với hai bị cáo M và D, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để cho bị cáo M, D được hưởng mức hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ điều kiện để răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo T xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo T với đời sống

xã hội mà cho bị cáo T được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo M, D tuổi đời còn trẻ, chưa lập gia đình vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn K trình bày cho biết ngoài số tiền 496.500.000 đồng M, D đã chiếm đoạt được thì Fe Credit còn bị thiệt hại 27.301.500 đồng là phí bảo hiểm đối với các khoản “vay”. Vì vậy nay Fe Credit yêu cầu M, D phải bồi thường cho Fe Credit số tiền đã chiếm đoạt được và tiền gây thiệt hại cho Fe Credit với tổng số tiền là 523.801.500 đồng (Năm trăm hai mươi ba triệu, tám trăm lẻ một nghìn, năm trăm đồng), xét yêu cầu trên của Fe Credit là phù hợp pháp luật vì vậy nay cần buộc các bị cáo M, D phải liên đới bồi thường cho Fe Credit tổng số tiền là 523.801.500 đồng (Năm trăm hai mươi ba triệu, tám trăm lẻ một nghìn, năm trăm đồng). Xác nhận bố mẹ Trần Văn M là ông Trần Văn T1, bà Lê Thị T2 đã nộp khắc phục hậu quả cho M số tiền là 504.970.000đ tại Cơ quan điều tra và 10.831.500đ tại phiên tòa hôm nay; xác nhận bị cáo Nguyễn Khương D đã nộp lại số tiền chiếm đoạt là 4000.000đ; xác nhận bị cáo Vũ Thị T đã nộp lại số tiền 4000.000đ được M cho.

[7]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT có thu giữ 11 chứng minh nhân dân số: 32459899;173591416;173163323;101001960;113445819;024325175;273105191;341857310;070964454;122048369, 125450076 qua giám định đều xác định là chứng minh thư giả vì vậy nay cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 031067002410 mang tên Nguyễn Thành P, sinh năm 1980 ở Tiên T, Tiên L, HP, cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương xác định không có người nào có đặc điểm như trên, trong căn cước công dân không dán ảnh của M và D, M khai nhận M không biết và không đặt làm căn cước công dân này nên cũng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 41 miếng ép Plastic; 02 miếng nhựa tạo hình dấu nổi Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 thước kẻ loại 30cm; 02 ảnh chân dung của D xét thấy đây là những công cụ các bị cáo sử dụng vào việc “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” nay không có giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 máy ép Plastic; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X của M; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X của D xét thấy đây là dụng cụ và những chiếc điện thoại các bị cáo đã sử dụng khi phạm tội vì vậy nay cần tịch thu phát mại sung Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro max của M đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 của T đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với số tiền 512.970.000đ do các bị cáo và gia đình nộp khắc phục hậu quả nay cần tuyên trả lại cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Fe Credit).

Đối với số tiền trong tài khoản và sổ tiết kiệm đứng tên Trần Văn M, cơ quan

Điều tra đã làm rõ nguồn gốc xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của M, M ủy quyền cho bố mẹ M là ông Trần Văn T1 và bà Lê Thị T2 nhận và quản lý số sổ tiết kiệm và tài khoản trên, cơ quan điều tra đã tiến hành hủy phong tỏa tài khoản và trao trả cho bà T2, ông T1 nên không đặt ra xem xét xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 29N1- 617.83 đã thu giữ khi bắt giữ M, xác định được chiếc xe này là của ông Vũ Bá U bỏ để bị cáo T, ông U không biết việc M sử dụng xe để đi thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan Điều tra đã trả lại cho ông U chiếc xe trên là phù hợp.

Đối với 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Khương D, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan Điều tra đã trả lại cho gia đình D.

Đối với 01 chiếc kim sắt và 01 chiếc kéo bằng sắt mà M và T đã sử dụng trong việc làm giả chứng minh nhân dân, sau đó M và T đã làm mất nên cơ quan Điều tra không thu hồi được.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Liên quan trong vụ án: Có đối tượng tên Q, theo M khai quen, biết Q thông qua mạng xã hội và chỉ liên lạc với Q qua ứng dụng zalo. Nội dung tin nhắn Q gửi cho M cũng như tin nhắn M gửi cho Duy đã bị M, D xóa không lưu trong các điện thoại của M và D. Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình đã tiến hành trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định, trích xuất các tin nhắn zalo trên các điện thoại di động đã thu giữ của M, D và T. Kết quả giám định, không trích xuất, phục hồi được tin nhắn nào có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; Không xác định được các tin nhắn đã trích xuất, phục hồi được từ tài khoản Zalo nào và được đăng nhập bởi số điện thoại nào. M khai chuyển khoản cho Q bằng dịch vụ Viettelpay, tài khoản nhận tiền thì M chỉ nhớ tài khoản ngân hàng TMCP Quân đội. Do M chỉ nhớ thông tin chủ tài khoản ngân hàng TMCP Quân đội trên ứng dụng Viettelpay M chuyển tiền đến tên là “Van quang” nên Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Ninh không xác minh được nhân thân, lai lịch của người tên Q. Vì vậy khi nào làm rõ nhân thân, hành vi, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với các hồ sơ khác do Fe Credit giao nộp có dấu hiệu bị làm giả, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình đã cho M, D và anh K (đại diện Fe Credit) đối chất nhưng không có căn cứ để xác định M và D có liên quan đến các hồ sơ này. Quá trình điều tra đến nay, anh K không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu gì mới liên quan đến các hồ sơ này nên không có cơ sở để làm rõ việc M và D có liên quan đối với 35 hồ sơ này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Khương D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1

Điều 54; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

Trần Văn M 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. 03 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn M phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 04/9/2020.

Nguyễn Khương D 07 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. 03 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Khương D phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 04/9/2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Khương D mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/02/2022) để đảm bảo việc thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s, b, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Vũ Thị T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/02/2022).

Giao bị cáo Vũ Thị T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*, Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Khương D phải liên đới bồi thường cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Fe Credit) số tiền là 523.801.500 đồng (Năm trăm hai mươi ba triệu, tám trăm lẻ một nghìn, năm trăm đồng).

Xác nhận bố mẹ Trần Văn M là ông Trần Văn T1, bà Lê Thị T2 đã nộp khắc phục hậu quả cho M số tiền là 504.970.000 đồng tại Cơ quan điều tra và 10.831.500 đồng tại phiên tòa; xác nhận bị cáo Nguyễn Khương D đã nộp lại số tiền chiếm đoạt là 4000.000 đồng; xác nhận bị cáo Vũ Thị T đã nộp lại số tiền 4000.000 đồng được M cho. Tổng số tiền các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả là 523.801.500 đồng.

*, Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 11 Chứng minh thư nhân dân số 132459899; 173591416; 101001960; 113445819, 024325175; 273105191; 341857310; 070964454; 122048368; 125450076; 01 thẻ căn cước công dân; 41 miếng ép Plastic; 02 miếng nhựa tạo hình dấu nổi của Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 thước kẻ loại 30cm; 02 ảnh chân dung của D;

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 máy ép Plastic; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X của D đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X của M đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo M 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro max của M đã qua sử dụng; bị cáo T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 của T đã qua sử dụng song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Fe Credit) số tiền 512.970.000 đồng (Năm trăm mười hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) do các bị cáo và gia đình nộp khắc phục hậu quả.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2021 giữa Công an tỉnh Bắc Ninh với Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh và Biên lai thu tiền số 0000059 ngày 18/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Khương D mỗi bị cáo phải nộp 12.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- Phòng PC 10, Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan điều tra (PC01), Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tuấn Anh

